

nhưng không được trao toàn quyền. Người có toàn quyền quyết định tại chỗ là đại tá Z.28, tức Tổng Văn Bình của Sở Mật Vụ Việt Nam.

X  
X X

Do đó Văn Bình tái trời đến Tân gia Ba. Nhưng chàng chỉ đến nơi kịp thời để vuốt mắt cho Cheng Ho, sợi dây liên lạc duy nhất với Hsiang-pen Lih, chủ nhân ông các thùng thép đựng chất độc Disa có thể tàn sát toàn thể nhân loại...

V

## Giai nhân DISA

TUY đã chờ trước cái chết của Cheng Văn Bình vẫn bàng hoàng khi thấy hân cơ quắp trên nền phòng, tay chân cứng đét, mắt trợn người, lộ toàn trắng. Dưới ánh đèn nê-ông xanh, da mặt hân tím bầm như vỏ trái bồ quân. Thế là hết. Cheng Ho là điệp viên chuyên nghiệp, bạc nửa đầu trong nghề đi ngang về tắt, quen thuộc nếp sống thộn trọng, rút cuộc vẫn chết oan uổng, chết tức tưởi, chết kỳ cục như kẻ tập sự, non nớt và ầu ẩu.

Văn Bình trái tim địa đồ nhỏ bằng bề mặt cuốn vở học trở lên mặt bàn. Đó không phải là địa đồ in mà là địa đồ vẽ bằng tay trên giấy mỏng. Trên địa đồ, những tên thành phố, làng mạc không được ghi. Dọc bờ biển chỉ thấy cái khoanh tròn đỏ hoét bao bọc một hòn đảo nhỏ xíu.

Đảo Hồng...

Cheng không chua tí lệ xích nên chàng không ước lượng được khoảng cách từ thị trấn Tân gia Ba ra đảo Hồng. Chàng ngẫm nghĩ một lát, đoạn bắt đầu lục lọi túi xách chết, với hy vọng tìm thêm chi tiết cụ thể giúp chàng tiến hành điệp vụ thắng lợi.

Nhưng chàng vừa mó đến áo vét-tông của Cheng Ho đã vội ngừng tay. Vì từ góc phòng vắng lại tiếng reng reng đều đặn.

Tiếng chuông điện thoại.

Trời không còn sớm, thế tất khách gọi điện thoại cho Cheng Ho phải là loại khách đặc biệt.

Chàng áp ống nghe vào tai song chưa cất tiếng. Đầu dây, người gọi cũng nín khe. Một phút nặng nề trôi qua, người đối thoại mới dang háng rồi hỏi giọng kèn kiệu :

— Anh Cheng hả ?

Văn Bình đáp «phải» một tiếng ngắn. Chàng không dám nói lớn và nói nhiều sợ lộ tẩy, vì chàng có ấn tượng nhiều chuyện sôi sục sắp xảy ra.

Vấn giọng nói kèn kiệu :

— Tôi đây. Anh nhận ra tiếng nói của tôi chưa ?

— Rồi.

— Vậy anh còn đợi gì mà chưa cho biết quyết

định.

«Tiếng nói của tôi» là ai ? «Quyết định» vừa được người đối thoại nhắc đến là quyết định gì ? Những danh từ tối như đêm ba mươi Tết làm Văn Bình tắc tị, tiến thoái lưỡng nan. Chàng bèn trử hử :

— Xin thư thả...

Người đối thoại hét oang oang :

— Hừ... tôi không thích những kẻ nuốt lời hứa. Anh đã xin tôi giành thời gian suy nghĩ. Tôi đã chấp thuận. Anh đòi một số tiền lớn, lớn đến nỗi không ai dám tin là thật, tôi cũng đã chấp thuận. Lẽ ra hồi tối anh phải trả lời dứt khoát, anh lại định hoãn thêm nữa. Nhưng giờ này tôi không thể cho phép anh tiếp tục ồm ờ. Tôi vừa được tin...

Người đối thoại ngưng nói, dường như hấn cảm thấy bị hờ. Văn Bình từng nổi danh khôn ngoan thế mà lúc ấy lại vụng về ngoài sức tưởng tượng. Chàng vội hỏi :

— Ông vừa được tin gì... ?

Chết rồi... bản đã hờ, chàng lại hờ không kém. Chàng nghe hấn lăm lăm «ạ quá» rồi hấn đổi giọng nói :

— Tin gì kẻ xác tôi. Anh đã biết tôi là ai vậy anh nói lên xem đúng không.

Chàng giả bộ cười trừ. Cụp một tiếng khò-khan. Người lạ cắt điện đèn.

Nghĩa là hẳn đã biết chàng giả mạo tiếng nói của Cheng Ho.

Văn Bình điềm tĩnh ngồi xuống ghế, ngón tay chặn bốn góc tấm địa đồ bằng giấy per-luya cho nó khỏi cong, đoạn chụp bằng mắt tất cả những đường nét. Chàng khỏi cần nhọc công vận dụng trí nhớ. Đảo Tân gia Ba tựa tựa như hạt hạnh nhân, bất cứ cuốn sách địa lý nào cũng có hình. Chàng chỉ cần ghi nhớ diện tích nằm trong khoanh tròn đỏ. Diện tích này là đảo Hồng. Đảo Hồng với Hsiang-pen Lih. Đảo Hồng với những đầu mối cực kỳ bí mật của điệp vụ thừng thép độc được Disa...

Xong xuôi chàng quẹt điềm, đốt cháy tờ giấy ra than. Ngay cả những mảnh than vụn cũng được chàng chiếu cố đặc biệt. Chàng gói cẩn thận, mang vào phòng tắm, từ từ đổ hết xuống ống cống lava-bô.

Trước khi tháo lui, chàng lục lợi khắp nhà. Trong căn nhà khá rộng chỉ thấy mỗi một khung ảnh đàn bà. Tuy ảnh không đề tên, song chàng đã biết là Văn Kiều. Chị của Văn Anh. Hai chị em như được đúc cùng khuôn.

Không rõ cô chị hơn cô em mấy tuổi, nhưng

nhìn trong ảnh Văn Kiều có vẻ trẻ măng. Trẻ như thể nàng là em út cô vợ của Agong. Bức hình cắt-pối-tan được lồng trong khung vàng Văn Bình gỡ cái khung, cắt vào ngăn kéo, còn bức hình mẫu điềm lệ được chàng bỏ luôn vào túi.

Thấy trên bàn giấy có chùm chìa khóa xe, chàng bèn thủ luôn Biết đầu dây... ngự xe nhà vẫn khoai hơn tắc-xi ọc ạch, chạy chậm như rùa.

Chàng rảo qua hành lang treo đầy tranh tàu, và đèn lồng. Pho tượng Di Lặc vẫn trầm mặc, bên cạnh pho tượng thần ái tình Shiva cười duyên. Đột nhiên nhỡn quan của chàng bắt gặp một bức họa Trung hoa hơi khác thường. Trên góc trái có giòng chữ nhỏ viết đá thảo, bay bướm và nét sắc như lưới gươm «trông người lại ngẫm đến ta, kỷ niệm ngày đến thăm thành phố của đô đốc Cheng Ho.» Bức tranh tàu này vẽ một cỗ \*thuyền rồng uy nghi đang lướt sóng, đứng chễm chệ ở mũi thuyền là một tướng Tàu mặc nhung phục thủy binh, tay giương cung, trên vạt áo bào có hai chữ Cheng Ho, và bên dưới có con số 1409.

Văn Bình ngẫm bức tranh mãi không chán. Viên tướng trong tranh cũng mang tên Cheng Ho. Bí mật... hoàn toàn bí mật. Và 1409 và cái gì ?

Chàng lắc đầu, xua đuổi những thắc mắc đang

xoáy tròn trong ống, rồi bước xuống thang. Ra đến sân sau chàng suýt vấp chân bàn ping-pong. Khi vào nhà, trời có phần sáng hơn, lại có thằng Sue dẫn đường nên Văn Bình không va chạm đồ vật. Tuy nhiên, trong cái rủi đôi khi có cái may, chàng suýt vấp nên phải đứng thẳng để lấy thăng bằng, và lúc ấy chàng mới khám phá ra một chi tiết khác thường.

Cách đây nửa giờ, hai cây vợt được đặt chân lên mấy trái banh tròn trắng xóa. Chàng đã nhìn theo thằng Sue. Nó đi thẳng một mạch, không dừng đến cái bàn ping-pong.

Vậy mà giờ đây những trái banh trắng xóa đã lăn tứ tán. Trên bàn, trong tầm tay của chàng, chàng chỉ thấy hai trái. Sự kiện này có nghĩa là trong khi chàng ở trên lầu với Cheng Ho thì có người lạ lên vào sân sau. Chắc là người lạ, vì người quen — như thằng Sue chẳng hạn — khó thể vụng về đến đổi ngã nhào vào đồng banh và vợt...

Văn Bình có cảm giác như toàn thân chàng bị điện giật mạnh. Chàng văng mình, ép sát tường. Cũng trong giây đồng hồ căng thẳng này một tiếng bụp rất nhỏ được cất lên, và một vòng lửa màu da cam loe tròn cách chàng chưa đầy 2 mét.

Bản năng tự vệ của chàng đã cứu chàng khỏi

chết kịp thời. Vì tiếng bụp và vòng lửa màu da cam là viên đạn được khạc khỏi nòng súng. Kể bản chàng lấy cớ trong khi chàng thay đổi vị trí. Nếu chàng phản ứng chậm một phần trăm tích-tắc đồng hồ, chàng đã ăn kẹo chì.

Một giờ quá gấp rút, chàng không được phép tiếp tục né tránh để tìm hiểu căn cước đối phương trước khi phản công. Chàng phải chặn họng hấn bằng không viên đạn thứ nhì sẽ xuyên thủng da thịt chàng.

Bản huyệt, kẻ địch có vẻ lưỡng cuống. Bằng chứng là hấn vờng tay trong cái lưới chằng ngang mặt bàn ping-pong. Văn Bình tung cao chân trái. Địch lãnh luôn ngọn độc cước vào cằm. Hấn tộn ngược ra sau. Khẩu súng văng rớt trên sân gạch.

Văn Bình quý xuống nghe ngóng.

Ngoài âm thanh do khối thịt và khẩu súng gậy ra trên sân gạch, không còn tiếng động khả nghi nào nữa. Trong nhà của Cheng Ho, chỉ có một tên địch mai phục. Chàng không nghĩ rằng nạn nhân vừa bị chàng đánh ngã là đàn em của trùm Phản gián địa phương Lim Koon. Hai nhân viên của Lim Koon mặc áo phục đảng hoàng. Chúng lại béo phịch phịch. Nạn nhân này mặc đồ tàu. Và gậy nặng như cây cau. Và lại, chàng không tin là đàn

em Lim Koon được lệnh hạ thủ chàng bằng súng...

Họ là địch. Nhưng địch là ai ?

Tiếng rên của nạn nhân nhỏ dần, thoát dần bản còn kêu « đau quá, chết mất », mấy phút sau bản chỉ còn tr ử. Rồi hẳn quấy mình, bản tay vỗ bấp dùi đen dẹt.

Rồi cảm lặt.

Hắn đã chết.

Trong đời, Văn Bình từng giết nhiều người bằng một ngón đòn nhẹ. Nhưng đầu sao nó cũng là atemi danh trủng huyết đạo. Đẳng này cú đá của chàng chỉ tống xương cằm, tối thiểu là gây bất tỉnh, tối đa là trọng thương. Nạn nhân bị mạng vong là điều chàng không hề nghĩ tới. Thì ra võ công của chàng đã tiến vượt bậc mà chàng không hay biết.

Trong bóng đêm, chàng lần mò lại gần xác chết. Làn da hắn còn nóng. Nhưng chàng luồn tay vào trong áo thì tìm hẳn ngưng đập. Chàng lần lượt lục túi, và như chàng tiên đoán, nạn nhân không mang theo giấy tờ. Sự kiện này càng chứng tỏ nạn nhân không phải là đàn em của trùm Phấn gián Lim-Koon.

Chàng đứng dậy, bỏ ý định ra khỏi nhà bằng cửa sau. Chàng bước qua căn phòng có cầu thang

đề ra mặt tiền. Qua một căn phòng nữa mới đến nơi Cheng tiếp khách. Bên ngoài là cửa hàng. Cửa phòng được khóa chặt, chàng phải mở bằng sọt thép. Máy điều hòa khí hậu trong phòng vẫn chạy nên căn phòng mát rượi. Không sợ bên ngoài nhìn thấy, vì cửa đóng kín, chàng vặn đèn.

Một giây kệ gỗ chạy dọc theo tường phòng, từ mặt đất lên gần sát trần, trên kệ được bày hàng trăm kỷ vật nhập cảng, đủ cỡ, đủ bình thù, đủ loại và đủ màu sắc. Bên cạnh những búp-bê phụ nữ mặc áo dài Việt tha thướt, và những búp-bê kiếm sĩ Nhật còn có những pho tượng lingam và yoni bằng gỗ, bằng đồng được gọt trạm tuyệt khéo giống hệt bộ phận sinh dục nam nữ. Trên mỗi kỷ vật đều treo mẩu giấy cạt-tông nhỏ xiu, đề giá tiền. Cheng Ho làm việc có vẻ ngăn nắp, khoa học, và dường như tiệm bán kỷ vật này đã mang lại cho hắn một nguồn lợi tức rời rào, khỏi cần lãnh lương C.I.A, hắn vẫn có thể sinh sống sung túc.

Cái bàn giấy bằng sắt sơn xanh, có ghế xoay kiểu Mỹ được kê gần góc. Văn Bình lưu ý đến cái máy điện thoại màu đỏ. Nó không phải là máy điện thoại thông thường. Nó được nối liền với cái hộp sắt, trông hao hao như máy thu thanh xách tay, bên trên gắn nhiều nút song song. Cái hộp sắt này

là máy scrambler, bộ phận điện tử đảm bảo an toàn, người ngoài nghe lên không thể hiểu nội dung câu chuyện. Máy scrambler của Cheng Ho mang nhãn hiệu chế tạo ở Tây Đức, gần 5.000 đô-la một bộ. Phải là kẻ có tiền rừng bạc biển mới sắm nổi. Nếu do C.I.A trang bị thì Cheng phải là nhân viên được tin nhiệm và khá quan trọng.

Chàng đang thử nút scrambler thì chuông điện thoại reo. Lạ lùng... hồi nãy, chuông điện đã reo trên lầu người đối thoại tự ý gác máy sau khi nói những câu khó hiểu và khám phá ra chàng là Cheng giả mạo. Giờ đây, người lạ gọi lại chẳng ?

Chàng không tin. Chờ chuông reo hồi lâu, chàng mới nhắc lên. Chàng mỉm cười khi nhận ra giọng nói quen thuộc của Agong. Và Agong chỉ nghe một tiếng alo độc nhất của chàng là nói luôn một hơi :

— Tôi đây, Agong đây. Anh nhận ra tôi chưa ?

Văn Bình đáp :

— Rồi.

— Anh cứ trò truyện tự nhiên. Vì điện thoại của tôi cũng như của Cheng đều được gắn scrambler lọc tiếng.

— Lìm Koon nghe được không ?

— Không. Cheng cũng dặn anh đề phòng Lìm Koon hả ? Chẳng sao đâu. Lìm Koon như cái thùng rỗng, kêu thật to nhưng giá trị của hắn chỉ là con số dè-rô to tướng. Cheng đâu ? Hắn bớt chưa ?

— Không bớt.

— Nghĩa là ?

— Chết.

— Trời ơi ! Chết vì Disa ?

— Phải. Tôi không rõ bị nhiễm độc bằng cách nào. Khi tôi đến thì hắn đã hấp hối.

— Hắn có kịp trời trần gì không ?

— Không có gì quan trọng. Ngoại trừ bản địa đồ... Cheng để lại một bản địa đồ, ghi nơi tiếp xúc với Hsiang-pen Lih, và cũng có thể là nơi cất giấu các thùng sắt chứa chất Disa.

— Ở đâu ?

— Ngoài khơi. Gọi là đảo Hồng.

— Xác Cheng còn ở trong nhà ?

— Còn. Tôi toan ra bằng cửa hậu thì bị bắn lên. May thay tôi không trúng đạn. Cheng còn nằm trên lầu. Nếu anh có phương tiện...

— Hiểu rồi. Anh muốn tôi mang thi thể của Cheng đi ?

— Phải. Tôi sang đảo ngay. Nội đêm nay, tôi sẽ chở xác Cheng ra biển.

— Không nên. Quảng xác xương biển có thể làm nước nhiễm độc. Đề nghị anh đào huyết chôn ngay trong nhà. Hoặc tốt hơn là...

— Hiểu rồi. Tôi sẽ thủ tiêu bằng axit. Anh mặc tôi lo liệu. Còn về phần anh. Cần thận, kéo lấy thì khốn.

— Anh yên tâm.

— Lát nữa anh về đâu ?

— Về khách sạn anh đã biết.

— Nếu không có gì trở ngại tôi sẽ tới gặp anh. À, tôi vừa nhận được công điện hỏa tốc, nhờ chuyển lại cho anh.

— Mật mã ?

— Phải. Mật mã, song là mật mã C.I.A không phải mật mã của Sở Mật Vụ mặc dầu người gửi là ông Hoàng. Có lẽ ông Hoàng đã đồng ý với C.I.A... Nội dung của công điện là yêu cầu anh hành động chớp nhoáng, ráng giải quyết nội vụ trong vòng 24 giờ đồng hồ, vì cơ quan an ninh địa phương có thể xia vào, đòi quyền làm chủ.

— Lim Koon đòi chỉ huy điệp vụ Disa ?

— Không những muốn làm xếp nhất, hẳn còn muốn tổng xuất anh lên chuyến máy bay sớm nhất trở về Saigon. Nhưng hẳn chỉ dám tổng xuất anh trong trường hợp anh làm tổn thương cục tự ái

lớn bằng trái ba-lông trong đầu hẳn. Hồi chiều tôi sơ ý quên nói một điều quan trọng. Sự hiện diện của anh trên đảo đã được thông báo cho Lim-Koon, và hẳn sẽ sai nhân viên bám sát anh từng bước. Nhân viên của hẳn ngu như bò, chủ nào tờ ấy mà anh, anh đừng thêm tức giận, chúng rượt theo ông già run lẩy bẩy còn bị ăn bụi thì chúng mất hút anh là cái chắc... Anh dụng dẫu bọn nhân viên xuẩn ngốc của Lim-Koon chưa ?

— Chưa.

— Lát nữa, ra đường sẽ gặp. Thôi, chúc anh may mắn.

Agong cười ha hả rồi cúp. Văn Bình ngơ ngẩn giây lâu, với cái ống nghe kêu vu vu. Bạn đồng nghiệp, anh em cộc chèo, cố tri từ thuở thanh niên bị chết một cách tức tưởi mà Agong cười ha hả kẻ cũng lạ thật. Có lẽ một phần tư thế kỷ sống trong sự căng thẳng, ngày đêm cận kề Tử thần trong thị trấn Tân gia Ba ăn bom đạn thường trực của Nhật cũng như trong nghề điệp báo hành động, đã làm Agong chai đá và lì lợm.

Văn Bình mở ngăn kéo bàn giấy ra lục lợi. Bên trong toàn là giấy tờ thương mại thuần túy. Tuy nhiên, khi chàng lật tấm bla dày hút mực trải trên buya-rô chàng cảm thấy nhột nhột, một sự

nhột nhật khó thể giải thích.

Vì bên dưới tấm bia là một bức tranh. Đứng hơn, một bức phông họa bằng chì than, nét vẽ hao hao nét vẽ mực tàu trong bức tranh viên tướng mặc nhung phục thủy binh ở hành lang trên lầu. Họa sĩ của hai bức chỉ là một mặc dầu lối vẽ thay đổi. Điều làm Văn Bình nhột nhật là bức họa ở đây cũng có viên tướng quen thuộc mang tên Cheng Ho trên vạt áo bào.

Và một giòng chữ khác thường :

*«Đầu sao mình cũng phải sống. Cheng Ho đã lập được thành tích rạng rỡ trong thế kỷ thứ 15. Mình phải bắt chước đô đốc Cheng. Mình không được quỳn chán đời...»*

Không cần suy tính, Văn Bình rút bức phông họa khỏi tấm bia đây, gấp làm tư, rồi làm tám. Chàng có linh tính là viên tướng Tàu trong tranh có liên hệ đến đời tư của Cheng Ho. Chàng quyết khám phá ra bí mật.

Chàng tắt đèn phòng giấy, mò mẫm ra ngoài cửa hàng. Chàng hé cửa, quan sát mặt đường và hàng cây um tùm. Chàng không thấy ai. Dầu thấy nhân viên của Lim-Koon chàng cũng bắt chấp. Thời gian 21 giờ đồng hồ quá gần ngủi, chàng không thể giữ kể thêm nữa. Muốn thành công đang

kỳ hạn ông Hoàng ấn định, chàng phải đốt cháy giai đoạn.

Chàng ngهنh ngang hút thuốc Salem, nện gót giày trên đường Nam-Kiều vắng vẻ. Qua khỏi ngã ba, chàng vờ được một chủ tắc-xi vừa đỗ khách.

Tân gia Ba là thành phố thanh bình, ăn chơi suốt đêm, người Tàu lại siêng năng một cây nên giờ nào cũng có tắc-xi. Giá biểu ở đây khá rẻ, cây số đầu chỉ mất 60 xu (1), và giống như Saigon, nạn tắc-xi không bẻ khóa, không tính tiền theo đồng hồ, và nạn tắc-xi lậu ngày một bành trướng mạnh mẽ.

Bởi vậy Văn Bình không ngạc nhiên khi thấy xe tắc-xi không có đồng hồ, bên trong lại khá sạch sẽ. Gương mặt gã tài xế tròn xoe như mặt nguyệt, cổ gã đầy mỡ, gã lạch bạch xuống xe, mở cửa mời chàng. Diện mạo của gã hơi ngậy ngó, miệng gã lại cười toe toét như cái ống phóng nên Văn Bình cảm thấy an tâm.

Chàng cho một địa chỉ hú họa ở phía bắc thành phố rồi lục túi lấy Salem ra hút.

Nhưng sau khi gõ đầu điều thuốc chàng lại nhét

1 - 60 xu cây số đầu, 20 xu từ cây số sau, từ 1 giờ đêm đến 6 giờ sáng tăng gấp rưỡi, giá biểu này khá rẻ đối với Saigon trước ngày đôla Mỹ thay đổi lối suất.